

# THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY MÍT Ở MỘT SỐ TỈNH TÂY NGUYÊN

TS. Nguyễn Văn Minh và TS. Nguyễn Ngọc Hữu  
Khoa Nông Lâm nghiệp - Trường đại học Tây Nguyên

## TÓM TẮT

Tây nguyên có tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp hơn 2,4 triệu ha, trong đó trên 94.000 ha trồng cây ăn quả. Ngoài các loại cây chủ lực cho hiệu quả kinh tế cao như Sầu riêng và bơ, trong những năm trở lại đây diện tích trồng cây mít đang mở rộng và giá bán mít ngày càng cao, góp phần đáng kể trong việc tăng thu nhập cho người nông dân, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, tổng diện tích trồng mít ở các Tỉnh Tây Nguyên là hơn 5.000 ha với hơn 1.100 ha trồng mới. Đắk Lắk là tỉnh có diện tích trồng lớn nhất (chiếm 41%) trong khu vực. Tuy nhiên, sự phát triển tự phát, manh mún, không theo quy hoạch là nguyên nhân dẫn đến sự thiếu bền vững trong phát triển theo chuỗi cây ăn nói chung và cây mít nói riêng ở khu vực Tây Nguyên. Nhằm góp phần vào định hướng phát triển các cây ăn quả có tiềm năng của khu vực một cách bền vững, bài viết này dựa trên cơ sở các số liệu thứ cấp từ các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp và tổng quan các nghiên cứu có liên quan để đánh giá thực trạng, cơ hội và thách thức trong phát triển bền vững cây mít ở các tỉnh Tây Nguyên trong tương lai.

*Từ khóa: Thực trạng, cây mít, diện tích, Tây nguyên, cây ăn quả*

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cây mít (*Artocarpus heterophyllus* Lam.) thuộc họ dâu tằm (Moraceae), có nguồn gốc phát sinh ở Ấn Độ, được di thực đến trồng ở các nước Đông Nam Á từ lâu đời, trong đó có Việt Nam. Mít là loại cây dễ trồng, có khả năng thích nghi rộng trên nhiều vùng sinh thái, đặc biệt là khả năng chống chịu tốt với tác động của biến đổi khí hậu về hạn, mặn [4]. Mít là loại trái cây giàu giá trị dinh dưỡng nên có nhiều triển vọng cho cả tiêu thụ tươi và chế biến. Hiện nay mít là một trong những loại trái cây đem lại hiệu quả kinh tế cao, làm tăng thu nhập cho người dân. Ở Việt nam, diện tích trồng mít tuy chiếm một tỷ lệ khá nhỏ so với các loại cây ăn quả khác (chiếm hơn 5%), so với tổng diện tích cây ăn quả trên cả nước [2,7]. Diện tích trồng mít ở các tỉnh Tây nguyên là hơn 5.000 ha (chiếm 8,5% diện tích trồng mít toàn quốc) nhưng trong những năm gần đây đã đem lại nguồn lợi kinh tế không nhỏ cho người dân, bên cạnh những cây ăn quả chủ lực ở vùng như Bơ, Sầu riêng [3,5]. Tuy nhiên, mô hình trồng và phát triển cây mít còn diễn ra tự phát, chạy theo thị trường và chưa được định hướng phát triển từ các đơn vị chức năng, từ đó dẫn đến sự thiếu ổn định về sản lượng và chất lượng. Hơn nữa, việc chọn giống mít phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của khu vực Tây Nguyên cũng chưa được người trồng quan tâm đúng mức nên chế độ chăm sóc chưa hợp lý cũng là lý do ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế của loại cây trồng này. Theo các nhà phân tích về kinh tế nông nghiệp, thì cây mít có tiềm năng xuất khẩu lớn do giàu chất dinh dưỡng và được các nước ưa chuộng [1]. Để đáp ứng được nhu cầu xuất khẩu thì nguồn nguyên

liệu cần đảm bảo cả về sản lượng và chất lượng để duy trì giá cả ổn định. Từ đó có thể thấy được tiềm năng phát triển cây mít ở vùng Tây nguyên và các vùng lân cận, nhưng chúng ta cần sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chức năng, người trồng và doanh nghiệp để đưa các sản phẩm mít ra thị trường quốc tế.

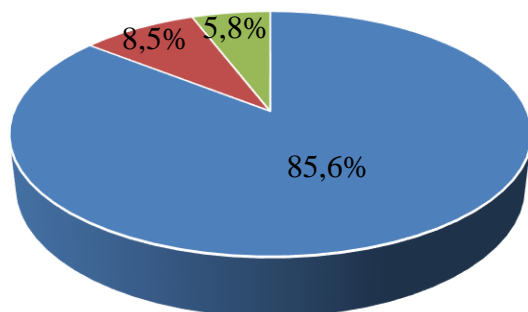
## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết dựa trên nguồn số liệu thứ cấp thu thập từ cục Tổng cục thống kê, Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh trong vùng Tây Nguyên. Bên cạnh đó, bài viết cũng dựa trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu có liên quan. Các phương pháp chính được sử dụng để phân tích bao gồm phương pháp thống kê mô tả và thống kê so sánh.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1 Thực trạng trồng mít ở Tây Nguyên

Theo số liệu của Tổng cục thống kê năm 2020, tổng diện tích trồng mít ở các tỉnh Tây Nguyên năm là 5.080 ha (chiếm 8,5% tổng diện tích trồng mít cả nước



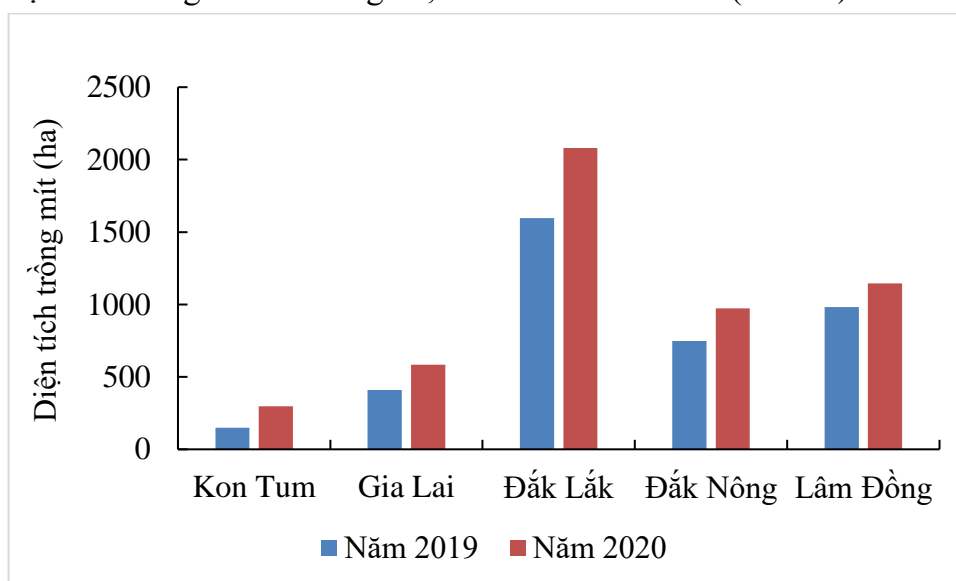
■ Miền Nam ■ Tây Nguyên ■ Vùng khác

Hình 1. Diện tích trồng mít ở Việt Nam năm 2020

(Hình 1), tăng hơn 20% so với năm 2019. Trong đó, Đắk Lắk là tỉnh có diện tích trồng mít lớn nhất so với các tỉnh còn lại ở khu vực Tây Nguyên, với tổng diện tích là 2.080 ha, chiếm 41% tổng diện tích trồng mít trên toàn khu vực Tây Nguyên. Tiếp theo là tỉnh Lâm Đồng với 1.146 ha, Đắk Nông 972 ha và thấp nhất là tỉnh Kon

Tum với tổng diện tích trồng mít là 296 ha [7].

Đáng chú ý là diện tích trồng mít ở Tỉnh Kon Tum trong năm 2020 tăng gần 100% so với năm 2019, trong khi đa số các tỉnh khác tăng từ 30 - 40%, trừ Lâm Đồng diện tích trồng mới chỉ tăng 16,7% so với năm 2019 (Hình 2).



Hình 2. Diện tích trồng mít ở Tây Nguyên năm 2019 - 2020

Qua đây cho thấy rằng, diện tích trồng mít ở các tỉnh Tây Nguyên phân bố không đồng đều, chủ yếu tập trung vào 3 tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng, trong khi đó tỉnh Kon Tum đang cho thấy một tỷ lệ tăng nhanh diện tích trồng mít trong năm 2020. Tuy nhiên, sự tăng lên về diện tích trồng mít ở các tỉnh Tây Nguyên cần được các cơ quan, ban ngành quan tâm, quản lý và định hướng để tránh việc tăng diện tích trồng ồ ạt, mất cân bằng cung cầu cũng như không đảm bảo chất lượng cho mục tiêu xuất khẩu.

Như đã trình bày, việc lựa chọn giống mít để canh tác cũng chủ yếu phụ thuộc vào sự giới thiệu hạt giống trên các phương tiện truyền thông, hoặc dựa vào kinh nghiệm của người trồng, chưa có sự hỗ trợ tư vấn của cán bộ kỹ thuật nên còn nhiều bất cập. Nhiều hộ gia đình mất trắng vì mua phải giống kém chất lượng, có nguồn gốc không rõ ràng. Bảng 1 miêu tả một số giống mít đang được trồng phổ biến ở các tỉnh Tây Nguyên.

<b>Bảng 1. Xuất xứ và đặc điểm một số giống mít trồng phổ biến ở Tây Nguyên</b>			
<b>STT</b>	<b>Tên giống</b>	<b>Nguồn gốc</b>	<b>Đặc điểm</b>
1	Mít Thái Chiang rai (siêu sớm)	Tỉnh Chiang Rai của Thái Lan	Thời gian trồng 12-14 tháng đã có trái. Thời gian trái từ khi đậu đến chín khoảng 90 - 100 ngày. Cây cho trái quanh năm, cây trưởng thành có thể cho từ 100 - 150 trái/cây, khối lượng trái từ 6 - 15 kg/trái, thịt trái có màu vàng đậm, ít xơ, giòn ngọt, ráo, hạt nhỏ hơn mít nghệ. Độ Brix (độ ngọt) đo được trong mùa mưa khoảng 18, chủ yếu dùng để ăn tươi
2	Mít không hạt	Nội địa	Là loại mít được ưu chuộng nhất trên thị trường hiện nay. Thời gian từ trồng đến cho trái 14 - 18 tháng, nếu điều kiện chăm sóc tốt đầy đủ dinh dưỡng và nước tưới, cây cho trái sau khi trồng 10 - 12 tháng. Năng suất cao, trọng lượng trái từ 9 - 13 kg. Khi chín vỏ trái có màu vàng xanh, hình dáng cân đối. Cây con phát triển mạnh, cành mọc dày, phân bố đồng đều quanh thân chính; lá xanh bóng, lá non cuộn tròn tựa lá chè xanh, mép lá khi còn non

			có răng cưa rất rõ. Mít có mùi vị thơm ngon, hàm lượng đường cao, múi và xơ có màu vàng, bên trong múi không có hạt, cùi nhỏ, rất ít xơ, vỏ mỏng, tỷ lệ phần ăn được trên 90%.
3	Mít ruột đỏ	Malaysia và Thái Lan	Khi chín có màu như củ cà rốt, rất ít xơ, múi to, cơm dày, thơm nhẹ, vị ngọt vừa phải nên được thị trường rất ưa chuộng. Bên cạnh đó, mít ruột đỏ cho trái rất to, bình quân mỗi trái nặng khoảng 10 kg, nếu được chăm sóc tốt trái có thể nặng tới 15 - 17 kg. Cây mít ruột đỏ lớn nhanh, gỗ cứng, phù hợp với những vùng đất thịt pha cát, có khả năng chịu hạn tốt và rất ít bị sâu bệnh. Thời gian trồng mít ruột đỏ từ tháng 5 - 7 dương lịch là hợp thời vụ
4	Mít Thái Viên Linh	Thái Lan	Dễ trồng và ít công chăm sóc, cây sinh trưởng phát triển nhanh, ít bị sâu bệnh, thích nghi với những vùng không bị ngập úng kéo dài, chịu hạn và phèn mặn trung bình. Sau khi trồng 1,5 - 2 năm cây bắt đầu cho trái, thời gian từ khi trổ bông đến khi thu hoạch trái khoảng 110 - 120 ngày, cây có độ phân cành rộng. Số hoa trên chùm 2 - 4 hoa, số trái trên chùm 1 - 2 trái; tùy theo tình trạng sinh trưởng của cây mà có thể để trái trên chùm nhiều hay ít. Trái to, trọng lượng bình quân 7 - 10 kg/trái, đặc biệt có trái đạt 15 - 20 kg. Trái khi chín có màu xanh vàng, tương đối đồng đều, gai nở, vỏ mỏng, thịt trái có màu vàng tươi, vị ngọt, ít thơm, ít xơ, ít nước, độ

			ngọt đạt 22,75%, có thể dùng ăn tươi hoặc chế biến
5	Mít thái lá bàng	Thái Lan	Thời gian trồng 18 tháng đã có trái. Mít Thái Lá Bàng có tốc độ sinh trưởng nhanh, rễ cọc ăn sâu, rễ bàng phân bố rộng rãi và dày đặc nên có khả năng chịu hạn rất tốt. (Trái phân bố trên toàn thân, các giống khác thường cho quả dưới gốc). Thời gian trái từ khi đậu đến chín khoảng 90 - 100 ngày. Cây cho trái quanh năm, cây trưởng thành có thể cho từ 100 - 150 trái/cây, khối lượng trái từ 15 - 20 kg/trái, Trái vừa ngon, có vị ngọt và thơm, hạt nhỏ, ít xơ, trái nhiều, to, vỏ mỏng. Từ năm thứ tư trở đi, năng suất đạt từ 40-60 tấn/ha
6	Mít tổ nữ	Việt Nam	Là giống mít có khả năng thích nghi tốt, sinh trưởng nhanh, ít tốn công chăm sóc và giá trị kinh tế lớn. Quả mít thực chất là một cụm các quả gồm nhiều quả con dính trên cùng một trục, được bao kín bởi vỏ quả có gai do các đỉnh hoa dính lại tạo thành. Chùm quả có thể nặng từ 5-10kg. Quả mít có nhiều múi, to, dày, mùi thơm đặc trưng, cơm màu vàng cam, thịt mịn, giòn, độ ngọt vừa phải, hạt nhỏ. Khi ăn múi mít ít bị dính tay và miệng, ăn ngon và không chán. Mít có 2 loại gọi là mít khô (mít dai) và mít ướt (mít mật). Mít khô khi chín vẫn còn rắn nhưng mít ướt khi chín nhão ra giống như bột, quả mít nhỏ, khoảng 1 đến 2kg/ quả, nhưng cây rất sai, có khi tới cả trăm quả.

Các giống mít trồng ở Việt Nam cho năng suất trung bình 15,8 tấn/ha, trong khi đó mít trồng ở Tây Nguyên có năng suất trung bình cao hơn với 17,2 tấn/ha Bảng 2. Qua kết quả khảo sát cho thấy mít trồng ở Đắk Lắk cho năng suất hơn

đáng kể với xấp xỉ 22 tấn/ha, tiếp theo là Lâm Đồng với 16,3 tấn, năng suất mít ở các tỉnh còn lại dao động khoảng 10 tấn/ha, cho thấy rằng Đắk Lắk có tiềm năng về phát triển cây mít so với các tỉnh khác trong khu vực. Trong đó, các huyện đang có diện tích trồng mít lớn như Eakar, Krông Năng, Krông Pắc và EaH'leo.

Bảng 2. Năng suất và sản lượng mít của cả nước và các tỉnh Tây Nguyên

Chi tiêu	Cả nước	Tây Nguyên	Kon Tum	Gia Lai	Đắk Lắk	Đắk Nông	Lâm Đồng
NS trên DT cho SP (tấn/ha)	15,8	17,2	18,0	15,1	22	8,5	21,1
Sản lượng thu hoạch (tấn)	547.502,2	46.293,7	1.440	3.926	12.892	1.148	4.220

Thông qua việc thu thập phân tích số liệu thứ cấp, cho thấy việc phát triển cây ăn quả nói chung và cây mít nói riêng ở khu vực Tây Nguyên tuy nhanh nhưng chưa bền vững. Theo số liệu thống kê của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của các tỉnh cho thấy rằng: diện tích cây ăn quả trồng thuần và xen canh đều vượt so với quy hoạch trong giai đoạn 2016-2020. Ví dụ: Tỉnh Đắk Lắk quy hoạch tổng diện tích trồng cây ăn quả đến năm 2020 là 20.000 ha, nhưng diện tích ước đạt là 28.416 ha. Đây là tỉnh có diện tích trồng mít lớn nên cần có chính sách định hướng phát triển bền vững cây mít trong tương lai. Tương tự, quy hoạch diện tích trồng cây ăn quả của Đắk Nông đến năm 2020 là 12.000 ha, tuy hiện đã tăng lên hơn 14.000 ha. Chính vì sự phát triển tự phát, nhỏ lẻ từ các nông hộ dẫn đến khó kiểm soát sản lượng, cũng như chất lượng không đồng đều làm giảm giá trị kinh tế của trái mít nói riêng và các loại cây ăn quả khác nói chung.

### 3.2 Giải pháp phát triển cây mít ở Tây Nguyên

Để việc trồng mít mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân và địa phương, ngoài các chính sách hỗ trợ, định hướng sự phát triển thì việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến, các quy chuẩn chất lượng sẽ góp phần vào định hướng phát triển cây mít bền vững trong tương lai.

Quy hoạch và thực hiện tốt quy hoạch các vùng trồng mít ổn định, trọng điểm của Tây Nguyên trên cơ sở lợi thế về điều kiện đất đai, khí hậu thời tiết như các huyện Eakar, Eahleo tỉnh Đắk Lắk. Bên cạnh đó, việc sàng lọc, tuyển chọn và bảo tồn các nguồn gen mít phù hợp cho từng vùng sinh thái cũng rất cần thiết được thực hiện. Tiến đến nghiên cứu và thử nghiệm các giống cây trồng có năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng kháng bệnh, thích ứng biến đổi khí hậu. Vùng sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn phục vụ tiêu thụ, gắn với nhà máy chế biến nông sản phục vụ nhu cầu xuất khẩu. Thực hiện tốt việc chuyển đổi đất trồng cây kém hiệu quả, đất có độ dốc quá lớn sang đất trồng các loại cây khác hiệu quả hơn.

Triển khai áp dụng thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, GlobalGAP và phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ và các tiêu chuẩn được cấp chứng nhận phục vụ xuất khẩu nông sản; xây dựng mã vùng trồng cho cây mít. Xây dựng và áp dụng quy trình kỹ thuật đồng bộ phù hợp với từng giống mít cho

từng vùng để nâng cao chất lượng, nâng cao hiệu quả sản xuất, gia tăng giá trị.

Có chính sách hỗ trợ phát triển vùng trồng áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ; tái canh; phát triển bền vững, xuất khẩu nông sản. Tổ chức đàm phán với các nước là thị trường tiêu thụ mít lớn ở Châu Âu và các khu vực khác trên thế giới, hạn chế sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc.

#### **4. KẾT LUẬN**

Thực trạng phát triển cây Mít của các tỉnh Tây Nguyên trong những năm qua luôn ổn định và tăng nhanh về diện tích (5.080 ha) và năng suất bình quân 17,2 tấn quả tươi/ha, sản lượng đạt 46,29 ngàn tấn. Mặc dù là khu vực có tiềm năng về đất đai, khí hậu, thời tiết để phát triển cây mít, nhưng do quá trình trồng diễn ra tự phát, manh mún nên sản lượng và chất lượng mít không ổn định. Hơn nữa, việc tiêu thụ mít phụ thuộc nhiều vào thị trường Trung Quốc nên giá mít bị giảm sâu khi thị trường này đóng cửa. Trong những năm tới, để cây mít ở vùng Tây Nguyên phát triển ổn định và bền vững, việc quy hoạch vùng trồng và sản lượng đóng vai trò quan trọng hàng đầu, tiếp đến phát triển sản xuất cây dựa theo chuỗi ngành hàng, chuỗi giá trị nhằm góp phần phát triển ổn định và bền vững cây mít, đem lại hiệu quả kinh tế cao, giúp xóa đói giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc tại Tây Nguyên.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo hiện trạng và định hướng phát triển bền vững cây ăn quả các tỉnh phía nam, Bộ NN và PTNT, tháng 3 năm 2019, Hà Nội.
2. Cục trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (8/2021), Hà Nội.
3. Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 2325/QĐ-UBND, ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Mục tiêu quy hoạch đến năm 2020 và 2030
4. Phạm Hùng Cương và Nguyễn Thị Ngọc Huế (2020). Lịch sử nghiên cứu và phát triển cây Mít (*Artocarpus heterophyllus* Lam.). Nhà xuất bản Nông nghiệp
5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (8/2021), Đắk Lắk.
6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai (8/2021), Gia Lai.
7. Tổng Cục Thống kê Việt Nam (8/2021).



